

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN
HỘI ĐỒNG CHẤM THI OLYMPIC KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI

BẢNG ĐIỂM TẠM THỜI
KỶ THI OLYMPIC KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2025-2026
Môn thi : TIẾNG ANH 6

STT	SBD	HỌ	TÊN	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	Vị thứ	Giải	Điểm thưởng
1	0095	Lê Tường	An	6/1	Phan Bội Châu	8,1			0,00
2	0096	Cao Thiên	Ân	6/3	Kim Đồng	10,1			0,00
3	0097	Nguyễn Trần Mai	Anh	6/4	Nguyễn Duy Hiệu	14,3			0,00
4	0098	Phạm Lê Gia	Bảo	6/3	Huỳnh Thị Lựu	4			0,00
5	0099	Nguyễn Gia	Bảo	6/1	Phan Bội Châu	6,3			0,00
6	0100	Trần Phước Kỳ	Châu	6/3	Kim Đồng	14			0,00
7	0101	Tổng Bảo	Châu	6/4	Nguyễn Du	7,3			0,00
8	0102	Nguyễn Hoàng	Châu	6/1	Nguyễn Du	5,6			0,00
9	0103	Lê Trần Quỳnh	Chi	6/3	Kim Đồng	10			0,00
10	0104	Thân Thị Ánh	Dương	6/1	Chu Văn An	3,4			0,00
11	0105	Huỳnh Kim Trần	Hiếu	6/4	Nguyễn Duy Hiệu	13			0,00
12	0106	Nguyễn Gia	Hung	6/3	Nguyễn Bình Khiêm	6,2			0,00
13	0107	Nguyễn Thị Thảo	Hương	6/1	Trần Quốc Toàn	5,5			0,00
14	0108	Trần Đoàn Quốc	Huy	6/2	Nguyễn Du	6,8			0,00
15	0109	Trần Hữu	Khang	6/4	Nguyễn Du	9,9			0,00
16	0110	Phạm Nhĩ	Khang	6/3	Trần Quốc Toàn	4,8			0,00
17	0111	Đỗ Văn Anh	Khoa	6/3	Huỳnh Thị Lựu	3,8			0,00
18	0112	Nguyễn Minh	Khoa	6/4	Nguyễn Duy Hiệu	12,8			0,00
19	0113	Lê Phạm Hoàng	Kim	6/3	Kim Đồng	10,3			0,00
20	0114	Ngô Uyên Tường	Lam	6/3	Nguyễn Bình Khiêm	8,9			0,00
21	0115	Lê Bảo	Long	6/3	Kim Đồng	10,4			0,00
22	0116	Trần Chi	Mai	6/4	Nguyễn Duy Hiệu	13,5			0,00
23	0117	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	6/1	Chu Văn An	5			0,00
24	0118	Trần Lê Bảo	Nghi	6/3	Nguyễn Bình Khiêm	7,8			0,00
25	0119	Huỳnh Thị Bảo	Ngọc	6/3	Trần Quốc Toàn	3,8			0,00
26	0120	Nguyễn Trí Khôi	Nguyên	6.3	Huỳnh Thị Lựu	5,4			0,00
27	0121	Lê Văn Minh	Nhật	6/3	Nguyễn Bình Khiêm	11			0,00
28	0122	Nguyễn Lê Yến	Nhi	6	Quang Trung	2,8			0,00
29	0123	Nguyễn Đức Quỳnh	Như	6/4	Nguyễn Duy Hiệu	10,9			0,00
30	0124	Lê Ngọc Uyên	Như	6/1	Phan Bội Châu	7,3			0,00
31	0125	Nguyễn Lê Nguyên	Phát	6/3	Nguyễn Bình Khiêm	6,8			0,00
32	0126	Phan Công	Phi	6/2	Lý Thường Kiệt	3,4			0,00
33	0127	Nguyễn Hoàng	Tân	6/1	Phan Bội Châu	4,5			0,00
34	0128	Trần Hoàng Phương	Thảo	6/3	Kim Đồng	8,6			0,00
35	0129	Nguyễn Thu	Thảo	6/2	Lý Thường Kiệt	4			0,00
36	0130	Hồ Nguyễn Anh	Thư	6/3	Nguyễn Bình Khiêm	6,7			0,00
37	0131	Lâm Quốc	Tiến	6/3	Kim Đồng	11,3			0,00
38	0132	Lê Bá Hồng	Tín	6/1	Chu Văn An	3,7			0,00
39	0133	Đỗ	Tina	6/3	Nguyễn Bình Khiêm	6,2			0,00
40	0134	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	6/1	Phan Bội Châu	9,6			0,00
41	0135	Nguyễn Kim Bảo	Trân	6/1	Chu Văn An	5			0,00
42	0136	Đình Huỳnh Bảo	Trân	6/3	Kim Đồng	9,9			0,00
43	0137	Mai Quỳnh	Trang	6	Quang Trung	3			0,00
44	0138	Lê Nguyễn Hải	Triều	6/3	Nguyễn Bình Khiêm	8,5			0,00
45	0139	Nguyễn Phạm Cát	Uy	6/3	Kim Đồng	15,2			0,00
46	0140	Đỗ Lê Thảo	Uyên	6.3	Huỳnh Thị Lựu	4,1			0,00
47	0141	Hà Vũ Hạ	Vy	6/1	Chu Văn An	5,6			0,00
48	0142	Huỳnh Lê Bảo	Yến	6.3	Huỳnh Thị Lựu	7,6			0,00

THƯ KÝ

TM. HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thủy

Nguyễn Việt Tinh

Lê Hùng Sĩ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VHXH